

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
DONG THAP PROVINCIAL CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ: Số 394, Lê Đại Hành, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại: 0277 3 854 864 Email: xnttytdpdt@yahoo.com.vn

Số: 685/KN-KSBT **PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

MSM: 0238.22/HĐ DWS

- Tên đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
- Tên cơ sở: Trạm cấp nước Trường Xuân
- Đại diện cơ sở: Võ Văn Cảnh
- Địa chỉ cơ sở: Ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
- Ngày nhận mẫu : 14/6/2022
- Tên mẫu: Nước sau xử lý
- Địa điểm lấy mẫu: Đầu nguồn tại trạm
- Thời gian thử nghiệm: 14/6/2022 đến ngày 21/6/2022
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Số lượng mẫu : 2,7 lít
- Mô tả tình trạng mẫu: Mẫu được chứa trong bình nhựa và túi vi sinh chuyên dụng

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị	Tiêu chuẩn
1	pH*	TCVN 6492 : 2011	7,94		6,0 - 8,5
2	Màu sắc*	HD.PP.15-N/LH (TK SMEWW 2120 C - 2005)	Không phát hiện (LOD=1,64)	TCU	≤ 15
3	Độ đục	HD. PP. 17-N/LH (TK SMEWW – 2130 B)	0,26	NTU	≤ 2
4	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi vị		Không có mùi, vị lạ
5	Chỉ số Pecmanganat	HD.PP.09-N/LH (TK TCVN 6186 : 1996)	0,1	mg/L	≤ 2
6	Nitrite (Tính theo N)	SMEWW 45 00 NO ₂ – B- 2005	Không phát hiện	mg/L	≤ 0,05
7	Nitrate (Tính theo N)	HD.PP.10-N/LH (TK TCVN 6180 : 1996)	0,08	mg/L	≤ 2
8	Sulfate	HD.PP.08-N/LH (TK EPA 375.4 1997)	25,8	mg/L	≤ 250
9	Sắt tổng cộng*	SMEWW 3500 Fe	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	≤ 0,3
10	Mangan	TCVN 6002:1995	Không phát hiện	mg/L	≤ 0,1

11	Amoni (Tính theo N)	HD.PP.18-N/LH (TK US-EPA 1997-350.2)	0,18	mg/L	$\leq 0,3$
12	Độ cứng*	SMEWW 2340 C	96	mg/L	≤ 300
13	Clorua*	SMEWW 4500 Cl ⁻ B	45,69	mg/L	≤ 250
14	Clo dư***	Test thử nhanh	0,50	mg/L	0,2 – 1,0
15	Asen**,**	DTM.ICP/MS.07.50	< 1,0 (LOQ=1,0)	µg/L	≤ 10
16	Coliforms*	TCVN 6187-1 : 2019	Không phát hiện	CFU/ 100mL	< 3
17	E. coli*	TCVN 6187-1 : 2019	Không phát hiện	CFU/ 100mL	< 1
18	P. aeruginosa	HD.PP.03-N/VS (Tham chiếu TCVN 8881-2011)	Không phát hiện	CFU/ 100mL	< 1

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo qui chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu kiểm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý của Lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Đồng Tháp.
- Quá thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc phàn nàn.
- LOD: Giới hạn phát hiện
- (***) Chỉ tiêu do người lấy mẫu thực hiện
- (**) Chỉ tiêu gửi hợp đồng phụ

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA



BSCK1. Huỳnh Văn Toàn

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Công Đoàn